



FRANCHISE VN
VẬN HÀNH XUẤT SẮC

BÁO CÁO MẪU, BẢN TÓM TẮT

Quản trị chuỗi cung ứng và tồn kho

CTCP Tập Đoàn An Bình Vạn Phát (Tập Đoàn ABVP), tên giả định

PHẠM VI

2.770 mã hàng, 2 nhà máy

NGƯỜI NHẬN

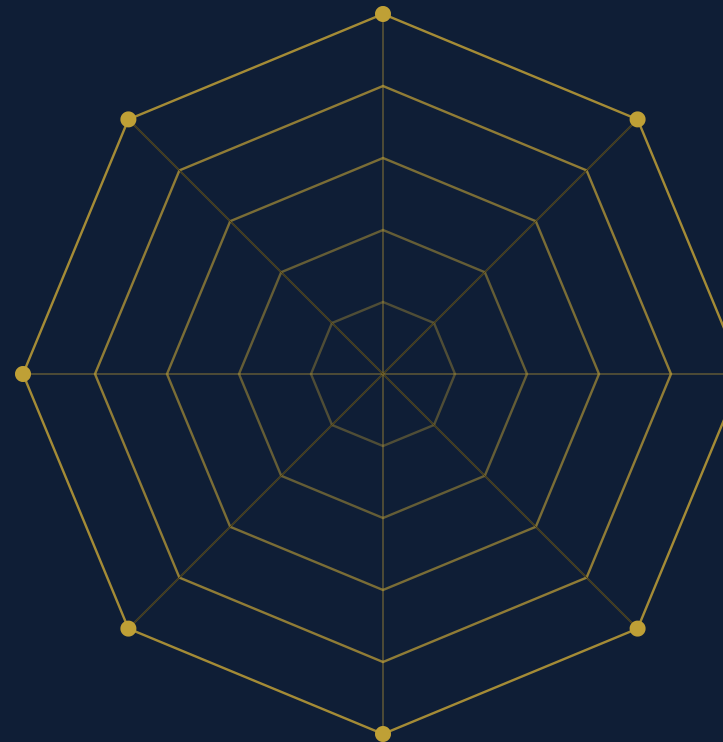
HĐQT và Ban điều hành

THỜI GIAN

8 tuần, 04 đến 05/2027

PHIÊN BẢN

Tóm tắt 12 trang



Kho giữ 118 tỷ thành phẩm mà 22% dòng đơn khách lớn vẫn chậm quá 48 giờ

- 1

Thành phẩm xuống 39 ngày rồi lên lại 45, hàng in sẵn nằm sai mã

Nhà máy 1 chạy lô dài quý 4/2026 đẩy thành phẩm từ 108 lên 125 tỷ. 38% dòng đơn chậm vì mã đó chưa có hàng in sẵn, trong khi 31 tỷ hàng in sẵn chờ đơn nằm ở 410 mã khác, 19 tỷ đã quá 90 ngày. Năm 2026, 9 tỷ thành phẩm in theo mẫu khách đã đổi chỉ thu hồi khoảng 2 tỷ.
- 2

HĐQT chọn in sẵn có chọn lọc, mã ít đơn làm theo đơn

Chỉ 123 mã AX và AY được in sẵn cho khách lớn, 1.086 mã CZ làm theo đơn. Bỏ hẳn in sẵn chỉ tiết kiệm thêm 0,9 tỷ lãi vay, nhưng 6 khách yêu cầu giao 48 giờ (453 tỷ doanh thu) nhận hàng sau 5 ngày. Thành phẩm xuống 35 ngày cuối 2027, giải phóng khoảng 20 tỷ.

DÒNG ĐƠN KHÁCH LỚN CHẬM QUÁ 48 GIỜ

22%

1.646 trên 7.480 dòng của 10 khách lớn, đo theo chuẩn 48 giờ, 04/2026 đến 03/2027. Thành phẩm tồn 42 ngày cuối quý 1/2027.

BA VIỆC ƯU TIÊN 12 THÁNG

1

Quy tắc in sẵn, cam kết nhận hàng của khách

2

Chính sách tồn kho cho 7 nhóm thành phẩm

3

S&OP tháng với một bản dự báo có chủ

Kinh doanh xin in sẵn để giữ hạn 48 giờ, hàng in sẵn chờ đơn đã lên 31 tỷ

118 tỷ

thành phẩm tồn cuối quý 1/2027, 42 ngày

70

ngày toàn bộ tồn kho cuối quý 1/2027, gồm nguyên vật liệu

78%

dòng đơn 10 khách lớn đủ hàng 48 giờ, mẫu số 7.480

3.460

mã hàng có tồn trong 12 tháng

— LÝ DO HĐQT KHỞI ĐỘNG DỰ ÁN 1 Thành phẩm 47 ngày năm 2025, 39 ngày (108 tỷ) tháng 09/2026, lên 45 ngày (125 tỷ) tháng 12/2026 khi nhà máy 1 chạy lô dài, còn 42 ngày (118 tỷ) tháng 03/2027. Toàn bộ tồn kho 70 ngày, mục tiêu 60 ngày 2 6 trong 10 khách lớn (453 tỷ doanh thu) yêu cầu giao trong 48 giờ. Nhóm 4 khách carton lỗ nhất là nhóm riêng: chưa khách nào cam kết lấy hàng in sẵn trong 60 ngày 3 HĐQT dừng thưởng theo tấn từ quý 2/2027, chưa có quy tắc mã nào được tồn bao nhiêu	— PHẠM VI VÀ MỤC TIÊU (8 TUẦN, 04 ĐẾN 05/2027) ✓ Xếp ABC, XYZ cho 2.770 mã: 1.990 thành phẩm và 780 nguyên vật liệu ✓ Tồn an toàn, điểm đặt hàng, cỡ lô và nhịp S&OP tháng cho từng nhóm ✓ Chạy thử 2 kỳ S&OP. Mục tiêu kỳ thử: thành phẩm 40 ngày, nhóm A giao đủ 48 giờ từ 85% Không gồm kiểm kê toàn bộ, thiết kế lại kho bãi, cải tiến công đoạn sản xuất và đàm phán thay phòng mua hàng. 690 mã bán thành phẩm theo kế hoạch sản xuất, ngoài phân loại.
---	---

Mỗi mã hàng được xếp nhóm trên 12 tháng đơn thật trước khi đặt chính sách

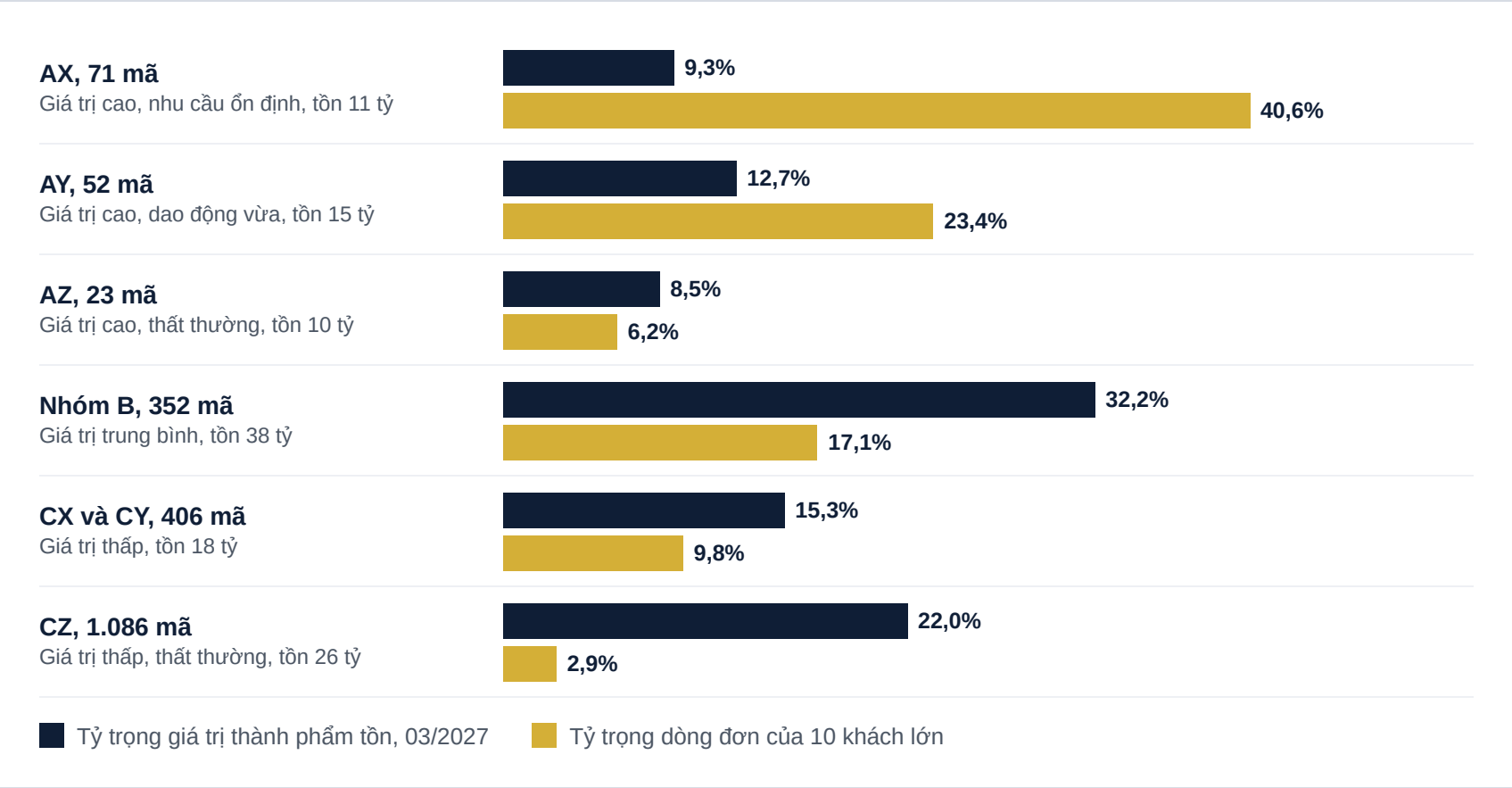
NĂM BƯỚC TRONG 8 TUẦN

1 Cấu trúc tồn kho Tuần 1 đến 2: ngày tồn, mức đáp ứng	2 Chu trình hoạch định Tuần 2 đến 3: ai dự báo, ai quyết cỡ lô	3 Phân loại, chính sách ABC 70/20/10, XYZ theo hệ số biến thiên	4 Mua hàng, nhà cung cấp Tuần 4 đến 6: quy trình, tiêu chí, TCO	5 Chạy thử 2 kỳ Tuần 5 đến 8: 2 kỳ S&OP, đo lại
---	---	--	--	--

BỐN NGUỒN DỮ LIỆU

TỒN KHO 3.460 mã hàng 12 tháng đến 03/2027, tách nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm	ĐƠN HÀNG 31.600 dòng đơn Ngày đặt, hẹn, giao, số lượng của 386 khách; 7.480 dòng thuộc 10 khách lớn	LÔ NHẬP 286 lô Giấy cuộn, màng nền, hạt nhựa: ngày đặt, ngày hẹn, ngày nhận thực tế	KIỂM KÊ MẪU 300 mã thành phẩm Đếm thực tế tuần 2, đối chiếu sổ kho nhà máy 1 và nhà máy 2
---	--	--	--

Cùng giữ 26 tỷ, 123 mã AX, AY phục vụ 64% dòng đơn, 1.086 mã CZ chỉ 2,9%



64%

dòng đơn khách lớn thuộc 123 mã AX và AY, tồn 26 tỷ

146

mã nhóm A, 70% giá trị tiêu thụ, tồn 18 ngày

2,8 tỷ

giá vốn một ngày thành phẩm năm 2026, cơ sở đổi ngày ra tiền

Chạy thử 8 tuần: 4 trên 10 nhóm đạt, 5 đạt một phần, màng nền chưa đạt

Đạt: 4 Một phần: 5 Chưa đạt: 1

NHÓM, SỐ MÃ, GIÁ TRỊ TỒN 03/2027	CHÍNH SÁCH ĐÃ THIẾT KẾ	CHẠY THỬ ĐẾN 05/2027	ĐÁNH GIÁ
AX, 71 mã, 11 tỷ	In sẵn, đặt lại tại điểm đặt hàng, rà tuần, mức phục vụ 95%	Đủ hàng 48 giờ 94% (ngưỡng nghiệm thu 85%), tồn 17 ngày	Đạt
AY, 52 mã, 15 tỷ	In sẵn, tồn an toàn theo độ lệch đã đo, S&OP tháng chỉnh	Đủ hàng 48 giờ 86%, dự báo mã còn lệch 19%	Một phần
AZ, 23 mã, 10 tỷ	Không in sẵn tự do, khách cam kết nhận cả lô đã in	9 trên 23 mã có cam kết bằng văn bản	Một phần
BX và BY, 182 mã, 21 tỷ	Lô tối đa 60 ngày nhu cầu, đặt lại khi chạm điểm đặt hàng	Cỡ lô từ 94 xuống 71 ngày, máy in chưa đủ nhanh	Một phần
BZ, 170 mã, 17 tỷ	Làm theo đơn, giữ một lô tối thiểu cho mã có hợp đồng	Nhà máy 1 cắt cỡ 4 trên 9 lệnh lô dài của tháng 05	Một phần
CX và CY, 406 mã, 18 tỷ	Lô tối đa 90 ngày nhu cầu, đặt theo chu kỳ tháng của S&OP	Lệnh vượt 90 ngày nhu cầu từ 63% còn 22%	Đạt
CZ, 1.086 mã, 26 tỷ	Làm theo đơn. Mã không đơn 12 tháng: khách nhận lại, thanh lý	Xử lý 4 tỷ, thêm 5 tỷ chờ khách xác nhận	Một phần
Giấy cuộn, 24 tỷ, 31 ngày	Điểm đặt hàng theo giao thực tế: trung vị 14 ngày, 90% lô trong 21	Tồn 29 ngày, không lô nào đặt trễ	Đạt
Màng nền nhập khẩu, 21 tỷ, 52 ngày	Tồn an toàn theo độ trễ thực: ghi 35, trung vị 41, 90% lô trong 52 ngày	Mới 1 trên 2 nhà cung cấp cam kết khung giao hàng	Chưa đạt
Hạt nhựa, 6 tỷ, 24 ngày	Điểm đặt hàng theo mức dùng tuần, giao ghi 7 ngày, thực tế trung vị 9	Tồn 22 ngày, không thiếu hạt lần nào	Đạt

Tồn đệm tăng ở nhóm A, giảm ở nhóm B và C, tổng tồn từ 118 xuống 98 tỷ

1

Tồn kho nằm ngược với dòng đơn, tăng tổng tồn không sửa được mức đáp ứng

Nhóm A cần thêm 4 tỷ tồn đệm, nhóm B giảm 9 tỷ, nhóm C giảm 15 tỷ, tổng từ 118 xuống 98 tỷ. Tồn an toàn mã AX tính trên chu kỳ bổ sung 7 ngày (5 ngày in, 2 ngày kiểm) với mức phục vụ 95%, không tính trên dự báo tháng.

2

HĐQT chọn in sẵn có chọn lọc thay vì giữ nguyên hoặc bỏ hẳn

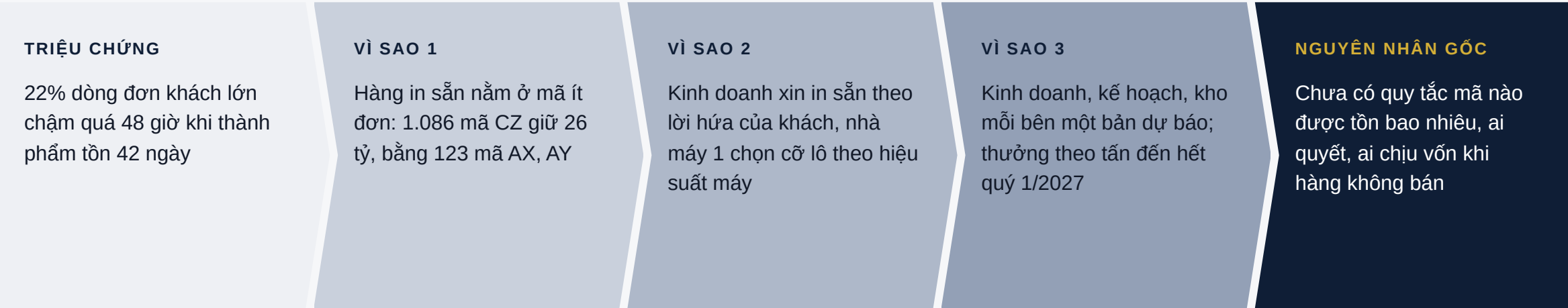
A giữ nguyên: thành phẩm 42 ngày, tổn thêm 1,6 tỷ lãi vay và 5,5 đến 7 tỷ hàng cũ mỗi năm. B bỏ hẳn: 31 ngày, tiết kiệm thêm 0,9 tỷ lãi vay, nhưng 6 khách yêu cầu 48 giờ nhận hàng sau 5 ngày; mất 5% sản lượng của họ là 5,7 tỷ biên đóng góp. HĐQT chọn C: AX, AY in sẵn, còn lại theo đơn hoặc có cam kết nhận.

3

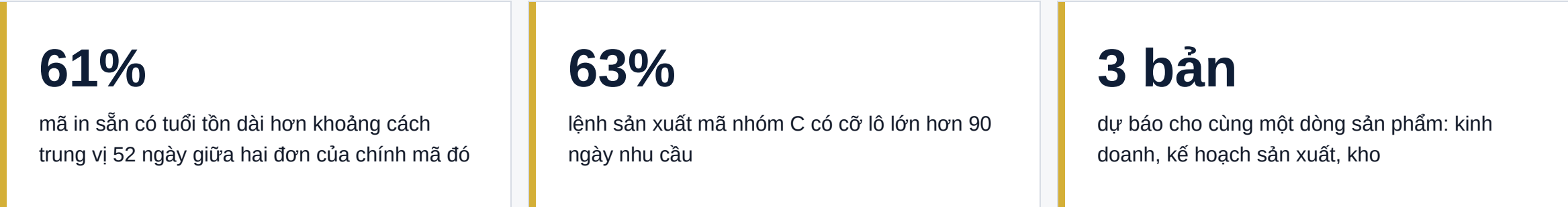
Giảm cỡ lô và tồn nguyên liệu phải đi sau ba điều kiện

Cỡ lô tỷ lệ với căn bậc hai của chi phí chuyển đổi: máy in xuống 45 phút từ 71 thì lô giảm khoảng 20%, giảm trước thì đổi lệnh nhiều hơn. Mã in sẵn chỉ giảm lô khi khách cam kết nhận bằng văn bản. Bớt 6 ngày tồn màng nền tiết kiệm 0,19 tỷ lãi một năm, một ngày dừng máy thiếu màng mất 0,2 tỷ, nên chờ nhà cung cấp cam kết.

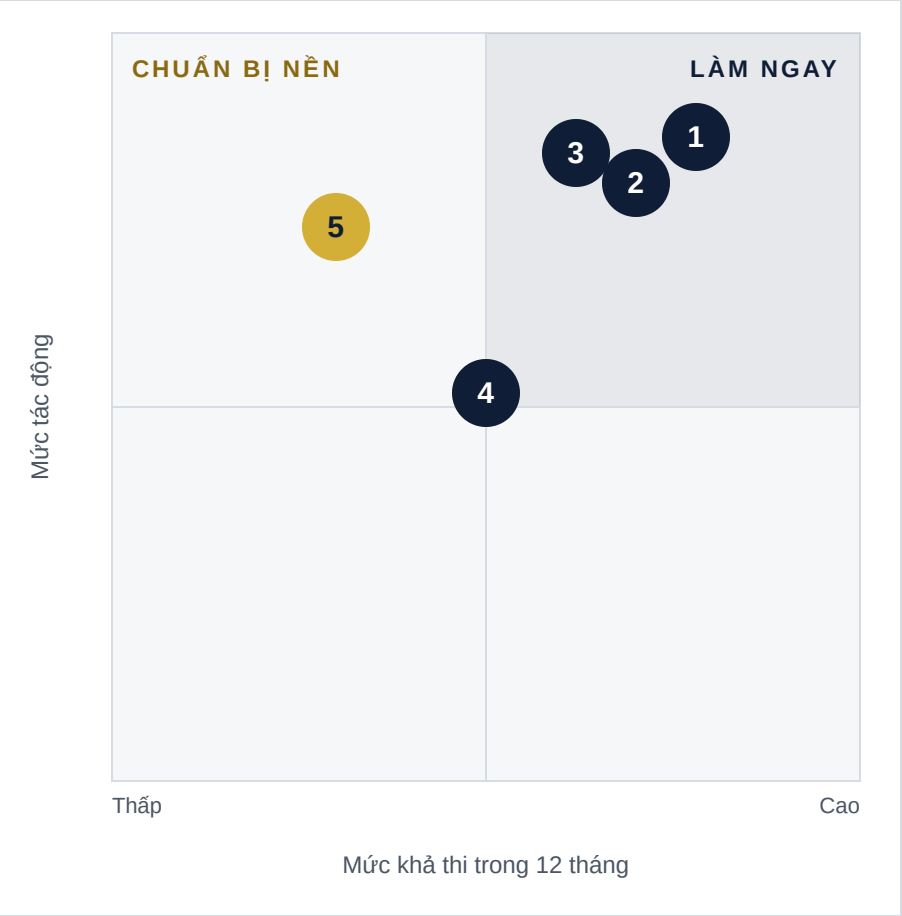
Hàng in sẵn nằm sai mã vì chưa có quy tắc mã nào được tồn bao nhiêu



— QUAN SÁT TỪ DỮ LIỆU 04/2026 ĐẾN 03/2027

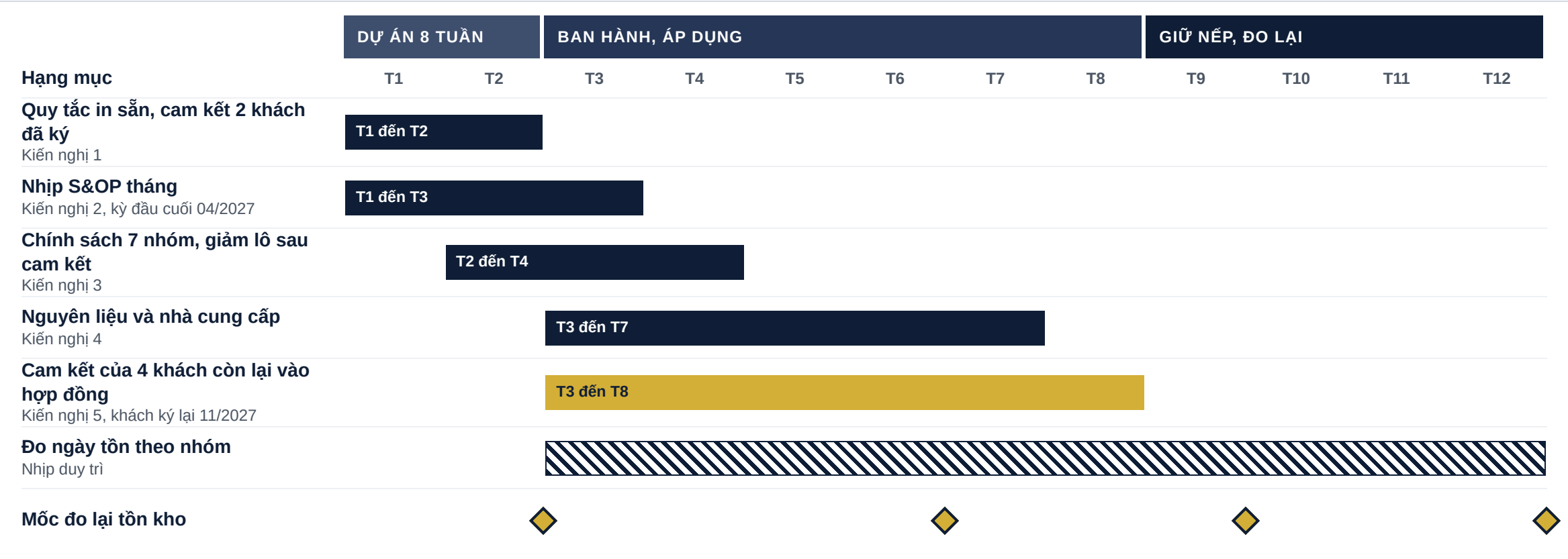


Chốt quy tắc in sẵn và cam kết khách trước, S&OP sau, hợp đồng khung cuối



1	HĐQT chốt quy tắc in sẵn và điều kiện cam kết của khách AX, AY in sẵn; mã khác chỉ in sẵn khi khách cam kết nhận trong 60 ngày. 2 khách đã ký.	Tháng 1 đến 2
2	Nhịp S&OP tháng với một bản dự báo có chủ Kinh doanh giữ dự báo, kế hoạch và nhà máy cam kết lô, tài chính báo vốn.	Tháng 1 đến 3
3	Chính sách tồn kho cho 7 nhóm thành phẩm Tồn an toàn, điểm đặt, cỡ lô từng nhóm; mã in sẵn giảm lô sau cam kết của khách.	Tháng 2 đến 4
4	Điểm đặt hàng và tiêu chí nhà cung cấp Giấy cuộn, màng nền, hạt nhựa: thời gian giao thực tế, tổng chi phí sở hữu.	Tháng 3 đến 7
5	Cam kết nhận hàng in sẵn của 4 khách còn lại vào hợp đồng Đi cùng lần ký hợp đồng tới, 11/2027; ngày tồn theo nhóm vào ngân sách 2028.	Tháng 3 đến 8

Thành phẩm 35 ngày vào 12/2027, 4 trong 6 khách ký cam kết 11/2027



■ Việc chính ■ Việc dài hạn ▨ Nhịp duy trì ◆ Mốc: nghiệm thu 05/2027, đo lại 09/2027, mục tiêu 35 ngày 12/2027, rà soát năm 03/2028

Sau 8 tuần thành phẩm còn 40 ngày, dự báo còn lệch 17% so với mục tiêu 15%

40 ngày

thành phẩm tồn cuối 05/2027, 112 tỷ, giảm 6 tỷ

từ 42 ngày cuối quý 1/2027; mục tiêu cuối 2027: 35 ngày

89%

dòng đơn nhóm A của khách lớn đủ hàng trong 48 giờ

từ 83%, ngưỡng nghiệm thu 85%

15 tỷ

hàng in sẵn chờ đơn quá 90 ngày

từ 19 tỷ; mục tiêu kỳ thử 14 tỷ, chưa đạt

17%

sai số dự báo 3 tháng theo dòng sản phẩm, 05/2027

từ 21% quý 1/2027; mục tiêu dưới 15%, chưa đạt

— ĐÃ BÀN GIAO

✓ Báo cáo phân tích tồn kho và mức đáp ứng, 2.770 mã trong phạm vi, 12 tháng dữ liệu

✓ Chính sách tồn kho cho 7 nhóm thành phẩm và 3 nhóm nguyên vật liệu

✓ Quy trình hoạch định và mua hàng, kèm nhíp S&OP tháng

✓ Bộ tiêu chí đánh giá nhà cung cấp theo tổng chi phí sở hữu

— THAY ĐỔI ĐÃ CÓ TRONG DỰ ÁN

1 Ban điều hành ban hành chính sách thành phẩm; màng nền chờ nhà cung cấp thứ hai trả lời

2 2 kỳ S&OP (cuối 04/2027, cuối 05/2027) ra 21 quyết định, 17 đã thực hiện

3 2 trên 6 khách yêu cầu 48 giờ ký cam kết nhận hàng in sẵn trong 60 ngày, 4 khách chờ hợp đồng tới

4 Kiểm kê mẫu 300 mã: 12% mã lệch số lượng, giá trị lệch 1,1%. Hoàn thành đúng 8 tuần



FRANCHISE VN

VẬN HÀNH XUẤT SẮC

Bản đầy đủ và bước tiếp theo

— BẢN ĐẦY ĐỦ GỒM THÊM

- ✓ Phân tích tồn kho từng mã, từng khách, từng nhà máy, 12 tháng
- ✓ Bảng ABC, XYZ cho 1.990 mã thành phẩm và 780 mã nguyên vật liệu
- ✓ Công thức tồn an toàn, điểm đặt hàng và cỡ lô cho từng nhóm
- ✓ Phụ lục: mẫu hợp S&OP, mẫu cam kết nhận hàng in sẵn, phiếu đánh giá nhà cung cấp

— DỊCH VỤ TIẾP NỐI THƯỜNG GẶP

- 1 Cải tiến vận hành theo Operational Excellence
- 2 Quản trị dòng tiền và vốn lưu động
- 3 Hệ thống báo cáo quản trị và quản trị dữ liệu
- 4 Chuyển đổi số lõi quản trị và sẵn sàng ERP

Doanh nghiệp có thể tự triển khai lộ trình, không bắt buộc thuê tiếp.

HOTLINE

+84 357 988 588

EMAIL

info@franchisevn.com

WEBSITE

franchisevn.com